

Phụ lục 1

DANH MỤC CÁC DỰ ẢN/CÔNG TRÌNH THỰC HIỆN THUỘC NGUỒN VỐN NSNN TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KT-XH

QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ QUYẾT 11/NO-CP NGÀY 30 THÁNG 1 NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số 36BC-SKHĐT ngày 22 /3/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp)

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Tên dự ản	Mã dự ản (mã TABMIS)	Loại dự ản: Mã 1: Nếu dự ản không thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 Mã 2: Nếu dự ản thuộc	Mô tả mục đích đầu tư	Tên chủ đầu tư	Nhóm dự ản (Quan trọng quốc gia, A, B, C, khác)	Địa điểm đầu tư (tỉnh/TP trực thuộc TW)	Thời gian thực hiện		Năng lực thiết kế		Tổng mức đầu tư được duyệt	Tổng kế hoạch vốn được phân bổ năm 2023 (bao gồm cả kế hoạch vốn kéo dài của năm trước)	Ước thực hiện năm 2022	Năm 2023			
								Năm khởi công (tháng/năm)	Năm hoàn thành/dự kiến hoàn thành (tháng/năm)	Năng lực thiết kế	Đơn vị tính				Ước thực hiện quý 1	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm	Ước thực hiện 9 tháng năm	Ước thực hiện cả năm
A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L	M	N	O	9	10	11	12
	Dự ản/công trình thuộc Chương trình phục hồi và phát triển KT-XH																	
1	1. Dự ản khởi công mới																	
1	Đầu tư nâng cấp và mua sắm trang thiết bị cho 02 Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Đồng Tháp	7970239	Mã 1	Xây dựng và trang bị bổ sung thiết bị cho 02 Trung tâm Y tế tuyến huyện (Trung tâm Y tế huyện Lấp Vò và Trung tâm Y tế huyện Tân Hồng), cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn về xây dựng và thiết bị, phục vụ tốt nhu cầu khám và chữa bệnh cho người dân trên địa bàn huyện Lấp Vò và huyện Tân Hồng, đồng thời đảm bảo điều kiện để ứng phó với các tình huống dịch bệnh có thể xảy ra trong thời gian tới.	Ban Quản lý dự ản đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Đồng Tháp	B	Đồng Tháp	Dự kiến khởi công Quý I/2023	2023	250 giường bệnh		171.38	135,5	0	29	55	100	135,5
2	Đầu tư xây dựng và nâng cấp 03 trạm y tế tuyến xã thuộc tỉnh Đồng Tháp.	Đang gửi Sở Tài chính	Mã 1	Xây dựng và trang bị bổ sung thiết bị cho 03 trạm y tế tuyến xã (xã Tân Hội thuộc thành phố Hồng Ngự, xã Trường Xuân thuộc huyện Tháp Mười và phường 2 thuộc thành phố Cao Lãnh) đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn về xây dựng và thiết bị, phục vụ tốt nhu cầu khám và chữa bệnh cho người dân.	Ban Quản lý dự ản đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Đồng Tháp	C	Đồng Tháp	Dự kiến khởi công năm 2023	2023			16.439						
3	Dự ản xử lý cấp bách sạt lở sông Tiền khu vực xã Tân Mỹ, xã Mỹ An Hưng B huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	7961020		Đề bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của hơn 500 hộ dân và 20 cơ sở sản xuất trong khu vực, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đường ĐT848 (tuyến đường huyết mạch nối liền Đồng Tháp và An Giang, kết nối các địa phương khác trong khu vực), đồng thời góp phần chỉnh trang đô thị, phát triển kinh tế xã hội địa phương. UBND Tỉnh có Công văn số 446/UBND-ĐT XD ngày 17/11/2021 kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét trình Chính phủ hỗ trợ kinh phí 350 tỷ đồng để xây dựng 2,0km kè đá phòng, chống sạt lở bờ sông Tiền khu vực xã Tân Mỹ và Mỹ An Hưng B huyện Lấp Vò.	Ban QLDA ĐTXD công trình NN&PTNT tỉnh DT	B	Đồng Tháp	07/2022	12/2023	2.000	mét	399.08	288.7	12.521	238.162	256.162	274.162	288.7
4	Dự ản Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Cao Lãnh - An Hữu		Mã 2	Hình thành trục ngang và từng bước hình thành mạng lưới đường cao tốc vùng đồng bằng sông Cửu Long, kết nối các trục dọc cao tốc, góp phần đáp ứng nhu cầu vận tải trên hành lang trục ngang quan trọng của vùng đồng bằng sông Cửu Long; tạo không gian phát triển vùng với hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, kết nối các trung tâm kinh tế, cửa khẩu quốc tế và cảng biển, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo động lực liên kết, thúc đẩy hợp tác và phát triển vùng; góp phần đảm bảo quốc phòng – an ninh, xóa đói giảm nghèo; từng bước thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.	- Bước lập báo cáo dự ản khả thi: Sở GTVT Đồng Tháp - Bước triển khai, thực hiện dự ản: Ban QLDA đầu tư xây dựng CTGT tỉnh Đồng Tháp. - Chủ đầu tư hợp phần bồi thường/GPMB: Trung tâm Phát triển Quỹ đất, thuộc sở TN&MT.	A	Tỉnh Đồng Tháp - Tiền Giang	Tháng 6/2023	10/2025	16000	mét	3.640	745	12.2	456	588	809	1,008

Phụ lục 2

NĂNG LỰC MỚI TĂNG CỦA DỰ ÁN/CÔNG TRÌNH HOÀN THÀNH TRONG KỲ

THUỘC CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Báo cáo số 36 /BC-SKHĐT ngày 22 /3/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp)

TT	Tên dự án/công trình	Mã dự án (mã TABMIS)	Địa điểm xây dựng (Tỉnh/TP)	Tên chủ đầu tư/Ban QLDA	Thời gian khởi công (tháng/năm)	Thời gian hoàn thành (tháng/năm)	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Năng lực mới tăng		Ghi chú (TIẾN ĐỘ)
								Năng lực thiết kế	Đơn vị tính	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Đầu tư nâng cấp và mua sắm trang thiết bị cho 02 Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Đồng Tháp	7970239	Huyện Lấp Vò và Huyện Tân Hồng tỉnh Đồng Tháp	Ban Quản lý DADT xây dựng công trình dân dụng và CN tỉnh Đồng Tháp	Dự kiến khởi công Quý I/2023	2023	171.38	250 giường bệnh		Đang thi công gói thầu xây lắp
2	Đầu tư xây dựng và nâng cấp 03 trạm y tế tuyến xã thuộc tỉnh Đồng Tháp.	Đang gửi Sở Tài chính	xã Tân Hội thuộc thành phố Hồng Ngự, xã Trường Xuân thuộc huyện Tháp Mười và phường 2 thuộc thành phố Cao Lãnh	Ban Quản lý DADT xây dựng công trình dân dụng và CN tỉnh Đồng Tháp	Dự kiến khởi công năm 2023	2023	16.439			UBND có QĐ số 214/QĐ-UBND.HC, ngày 27/2/2023 về phê duyệt chủ trương; Thủ tướng Chính phủ đã thông báo danh mục và mức vốn cho các dự án trên
3	Dự án xử lý cấp bách sạt lở sông Tiền khu vực xã Tân Mỹ, xã Mỹ An Hưng B huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	7961020	Huyện Lấp Vò tỉnh Đồng Tháp	Ban QLDA ĐTXD công trình NN&PTNT tỉnh ĐT	tháng 7/2022	tháng 12/2023	399.08	2,000	mét	Đang triển khai thi công. Tiến độ đạt khoảng 65%;
4	Dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Cao Lãnh - An Hữu	Mã 2	Tỉnh Đồng Tháp - Tiền Giang	Bộ GTVT/ Ban Quản lý dự án Mỹ Thuận (giai đoạn chuẩn bị đầu tư)	2023	2025	3,640	16000	mét	- UBND tỉnh Đồng Tháp phê duyệt dự án đầu tư dự án tại Quyết định số 180/QĐ-UBND-HC ngày 13/02/2023. Ký hợp đồng khảo sát, lập thiết kế kỹ thuật ngày 10/3/2023. Hiện nay nhà thầu đang khảo sát. - Công tác GPMB: Sở TN&MT trình UBND tỉnh phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ngày 13/3/2023. Dự kiến thực hiện giải ngân vốn, tổ chức chi trả tiền cho người dân theo Phương án bồi thường vào cuối tháng 3/2023.

TT	Tên dự án/công trình	Mã dự án (mã TABMIS)	Địa điểm xây dựng (<i>Tỉnh/TP</i>)	Tên chủ đầu tư/Ban QLDA	Thời gian khởi công (<i>tháng/năm</i>)	Thời gian hoàn thành (<i>tháng/năm</i>)	Tổng mức đầu tư (<i>tỷ đồng</i>)	Năng lực mới tăng		Ghi chú (TIẾN ĐỘ)
								Năng lực thiết kế	Đơn vị tính	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11

Hướng dẫn cách ghi:

- Ghi lần lượt từng dự án/công trình hoàn thành trong kỳ báo cáo.
- Các dự án/công trình xây dựng phục vụ nhiều mục tiêu (giao thông, thủy lợi...) nếu có nhiều năng lực mới tăng: ghi cụ thể các năng lực mới tăng trong cột ghi chú.

Phụ lục 3

KẾ HOẠCH VÀ THỰC HIỆN VỐN ĐẦU TƯ TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CHO DỰ ÁN/CÔNG TRÌNH THEO CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI

(Kèm theo Báo cáo số 36 /BC-SKHĐT ngày 22 /3/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp)

	Mã số	KH VỐN GĐ 2022-2023 (tỷ đồng)			TH GE
		Kế hoạch năm 2022 (vốn đầu tư từ NSNN được phân bổ theo Chương trình phục hồi và phát triển KTXH)	Kế hoạch năm 2023 (vốn đầu tư từ NSNN được giao theo Chương trình phục hồi và phát triển KTXH)	Cả GĐ 2022-2023	Ước vốn thực hiện tháng báo cáo năm 2023
A	B	1	2	3	4
1. Tổng vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước (01=02+03+04+05+06+07+08)	01				
Chia ra:					
1.1 Vốn đầu tư cho các dự án/công trình hạ tầng ngành giao thông	02		745	745	455
1.2 Vốn đầu tư cho các dự án/công trình hạ tầng ngành nông nghiệp (phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển, bảo đảm an toàn cho hồ chứa nước,...)	03	12.521	288.7	301.221	6
1.3 Vốn đầu tư cho các dự án/công trình hạ tầng ngành y tế (đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp cơ sở khám chữa bệnh, tăng cường năng lực y tế dự phòng, ...)	04	0	135.5	135.5	5.397
1.4 Vốn đầu tư cho các dự án/công trình hạ tầng ngành đào tạo-dạy nghề (đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, hiện đại hoá các cơ sở trợ giúp xã hội, đào tạo dạy nghề,...)	05				
1.5. Vốn đầu tư cho các dự án/công trình hạ tầng viễn thông, internet, công nghệ thông tin, chuyển đổi số	06				
1.6. Vốn đầu tư cho dự án đổi mới, phát triển công nghệ, mua máy móc, thiết bị cho đổi mới công nghệ	07				
1.7 Vốn đầu tư cho các dự án/công trình khác	08				

Hướng dẫn cách ghi:

1. Cách ghi số liệu cột 2 và cột 3: Ví dụ Báo cáo tháng 4 năm 2022 tại thời điểm 18/4/2022:

- Cột 2: Ghi số liệu ước vốn thực hiện tháng 4 năm 2022.
- Cột 3: Ghi số liệu cộng dồn vốn thực hiện từ đầu năm đến hết tháng 4 năm 2022.

4,5,6 Số liệu thực hiện vốn ngân sách nhà nước là khối lượng thực hiện thực tế phát sinh trong kỳ báo cáo của các dự án/công trình (không phải số liệu giải ngân vốn đầu tư ngân sách nhà nước).

Đơn vị báo cáo: UBND Tỉnh/TP.
Đơn vị nhận báo cáo: TCTK

I

Đơn vị tính: Tỷ đồng, %

) 2022-2023 (tỷ đồng)		Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch (%)		
Lũy kế từ đầu năm 2023 đến tháng báo cáo	Lũy kế GĐ 2022-2023	Tháng báo cáo	Lũy kế từ đầu năm đến tháng báo cáo	TH GĐ 2022- 2023/KH GĐ 2022- 2023
5	6	7=4/2	8=5/2	9=6/3
456	468	61%	61%	63%
238.162	250.662	2.08%	82%	83%
23.603	23.603	4.0%	17.4%	17.4%

